

NGHỊ QUYẾT

(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 22/4/2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- 1.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:
Đơn vị: triệu đồng

TT	Diễn giải	Năm 2024	Năm 2025		TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Suất ăn (suất)	11.100.227	12.815.374	12.738.148	115%	99%
2	Chuyến bay (chuyến)	41.295	46.161	48.776	118%	106%
3	Doanh thu	735.307	841.387	880.007	120%	105%
4	Chi phí	667.698	760.832	794.905	119%	104%
5	Lợi nhuận trước thuế	67.609	80.555	85.102	126%	106%
6	Lợi nhuận sau thuế	54.775	64.444	67.691	124%	105%
7	Đầu tư (GTGN)	2.317	56.847	16.871	728%	30%
8	Quỹ lương	168.916	188.774	210.556	125%	112%
9	Lao động (người)	756	802	785	104%	98%

- 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chuyến bay: 52.064 chuyến, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Suất ăn: 13.881.349 suất ăn, tăng 9% so với thực hiện 2025;
- Tổng doanh thu: 969,44 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng Chi phí: 876,16 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận trước thuế: 93,3 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;

- Lợi nhuận sau thuế: 74,6 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
 - Tổng quỹ lương: 224,8 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện 2025;
 - Lao động bình quân: 778 người, bằng 99% so với thực hiện 2025;
 - Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 94.875 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp trang thiết bị lẻ: 46,613 tỷ đồng (25 danh mục), đầu tư mới năm 2026 là: 48,262 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 18 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;
 - + Khối lượng hoàn thành: 89,877 tỷ đồng; Giải ngân: 92,503 tỷ đồng;
- Tiến độ triển khai: sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện (nếu có).

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động và công tác giám sát năm 2025 của HĐQT;

1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

1.5. Thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS:

1.5.1. Thông qua việc chi trả lương, thù lao năm 2025 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 là 966,7 triệu đồng, cụ thể:
 - + Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 16,02 triệu đồng/tháng;
 - + Thù lao của Thành viên HĐQT: 12,91 triệu đồng/người/tháng;
 - + Thù lao của Kiểm soát viên: 12,91 triệu đồng/người/tháng.
- Tổng tiền lương thực hiện năm 2025 của Trưởng BKS là 801,1 triệu đồng, tương đương mức 66,8 đồng/tháng.

1.5.2. Thông qua phương án trả lương, thù lao năm 2026 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		14.800.000
2	Thành viên HĐQT		12.000.000
3	Trưởng BKS	62.000.000	12.400.000
4	Thành viên BKS		12.000.000
	Tổng cộng cả năm	744.000.000	996.800.000

Tổng tiền lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 là 1.641,6 triệu đồng.

1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.



1.7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 như sau:

TT	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	67.691.421.983
1	Các khoản trích	8.008.655.615
1.1	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	7.418.655,615
1.2	Khen thưởng HĐQT, BKS, BDH	590.000.000
2	Lợi nhuận còn lại để chia cho cổ đông năm 2025	59.682.766.368
3	Lợi nhuận còn lại các năm trước	128.928.739
4	Lợi nhuận chia cổ tức	59.811.695.107
4.1	Vốn điều lệ	179,490.980.000
4.2	Tổng giá trị cổ phiếu không được chia cổ tức	8.880.000
4.3	Tổng giá trị cổ phiếu được chia cổ tức	179.482.100.000
4.4	Lợi nhuận được chia cổ tức	59.229.093.000
4.5	Cổ tức được chia trên mỗi cổ phiếu	3.300
5	Lợi nhuận chưa chia chuyển năm sau	582.602.107

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chỉ đạo thực hiện việc trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, chi thưởng HĐQT, BKS, BDH và chi trả cổ tức năm 2025.

1.8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 cụ thể như sau:

- Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Dũng để HĐQT bầu làm Tổng Giám đốc Công ty;
- Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Ngô Phương Mai để BKS bầu làm Trưởng Ban kiểm soát;
- Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát đối với ông Lê Hoàng Chính;

1.9. Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP, ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty:

- Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.
- Căn cứ vào phê duyệt của Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP về việc mua sắm/ký kết hợp đồng với NCS và giá trị hợp đồng/giao dịch để chỉ đạo Công ty triển khai các thủ tục theo quy định.

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Ngô Hồng Minh

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài;
- Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài- xã Nội Bài, thành phố Hà Nội;
- Điện thoại liên hệ: 024 38840289/024 38865577;
- Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0101509403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/7/2004, thay đổi lần thứ 22 ngày 08/7/2021.

Hôm nay, vào hồi 09h00 ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài (Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội) đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.

Thành phần dự họp:

- Các cổ đông và người đại diện được ủy quyền;
Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp: 06 cổ đông sở hữu: 13.419.422 cổ phần, tương ứng 13.419.422 phiếu có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ 75 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
(Chi tiết tại danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban lãnh đạo Công ty;
- Chủ tịch BCH Công đoàn cơ sở;
- Các cán bộ phòng;

Chủ tọa: Ông Ngô Hồng Minh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Nội dung cuộc họp:

- Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát;
- Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025;
- Thông qua bầu cử thành viên HĐQT, BKS;



- Thông qua Tờ trình ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan;

I. THỦ TỤC TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

1. Bầu Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Chủ tọa đề cử số lượng và nhân sự Thư ký gồm:

1. Bà Phí Thị Thu Anh - Thư ký Công ty

Kết quả biểu quyết: Thông qua số lượng và nhân sự Thư ký đại hội theo đề cử của Chủ tọa

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Chủ tọa đề cử số lượng và nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

1. Ông Nguyễn Thế Thạch - Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Quỳnh Hương - Phó Trưởng phòng HCTH - Thành viên
3. Bà Bùi Thị Hương Mai - Chuyên viên - Thành viên

Kết quả biểu quyết: Thông qua số lượng và nhân sự Ban Kiểm tra tư cách cổ đông theo đề cử của Chủ tọa

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Chủ tọa đề cử số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu gồm:

1. Ông Nguyễn Thế Thạch - Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Quỳnh Hương - Phó Trưởng phòng HCTH - Thành viên
3. Bà Bùi Thị Hương Mai - Chuyên viên - Thành viên

Kết quả biểu quyết: Thông qua số lượng và nhân sự Ban Kiểm phiếu theo đề cử của Chủ tọa.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, bà Nguyễn Quỳnh Hương công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông để Đại hội xem xét thông qua.

Kết quả biểu quyết: Thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông trình bày.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

II. DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Thông qua Chương trình làm việc

Chủ tọa trình bày Chương trình làm việc

Kết quả biểu quyết: Thống nhất thông qua chương trình làm việc đã được Chủ tọa trình bày.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

2. Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Chủ tọa trình bày Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 để Đại hội xem xét thông qua.

Kết quả biểu quyết: Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

3. Các nội dung được trình Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị đã trình ĐHĐCĐ những nội dung sau:

- 1.1. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
- 1.2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- 1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị;
- 1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát;
- 1.5. Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- 1.7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025;
- 1.8. Thông qua bầu cử thành viên HĐQT, BKS;
- 1.9. Thông qua Tờ trình ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan;

4. Các ý kiến thảo luận

- Các cổ đông nhất trí với những nội dung trình thông qua tại Đại hội.

5. Biểu quyết

Đại hội đã tiến hành biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp với kết quả như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0
2	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0
3	Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0
4	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0
5	Thông qua việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0
6	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0
7	Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2025	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0

STT	Nội dung biểu quyết	Tổng số phiếu biểu quyết	Số phiếu hợp lệ		Số phiếu không hợp lệ		Số phiếu tán thành		Số phiếu không tán thành		Số phiếu Không có ý kiến	
			Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Thông qua Tờ trình ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan	2.312.800	2.312.800	100	0	0	2.312.800	100	0	0	0	0
9	Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS	13.419.422	13.419.422	100	0	0	13.419.422	100	0	0	0	0

6. Trưởng Ban Kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cuộc họp để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

Kết quả biểu quyết: Thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp: 13.419.422 phiếu, trong đó:

- + Tổng số phiếu hợp lệ: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu tán thành: 13.419.422 phiếu, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- + Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

7. Các quyết định đã được thông qua

7.1. Thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Diễn giải	Năm 2024	Năm 2025		TH 2025/ TH 2024	TH 2025/ KH 2025
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Suất ăn (suất)	11.100.227	12.815.374	12.738.148	115%	99%
2	Chuyến bay (chuyến)	41.295	46.161	48.776	118%	106%
3	Doanh thu	735.307	841.387	880.007	120%	105%
4	Chi phí	667.698	760.832	794.905	119%	104%
5	Lợi nhuận trước thuế	67.609	80.555	85.102	126%	106%
6	Lợi nhuận sau thuế	54.775	64.444	67.691	124%	105%
7	Đầu tư (GTGN)	2.317	56.847	16.871	728%	30%
8	Quỹ lương	168.916	188.774	210.556	125%	112%
9	Lao động (người)	756	802	785	104%	98%

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chuyến bay: 52.064 chuyến, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Suất ăn: 13.881.349 suất ăn, tăng 9% so với thực hiện 2025;
- Tổng doanh thu: 969,44 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng Chi phí: 876,16 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận trước thuế: 93,3 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận sau thuế: 74,6 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng quỹ lương: 224,8 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Lao động bình quân: 778 người, bằng 99% so với thực hiện 2025;
- Về kế hoạch đầu tư:

Tổng mức đầu tư 82.22 tỷ đồng, trong đó:

+ Tổng mức đầu tư: 94.875 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp trang thiết bị lẻ: 46,613 tỷ đồng (25 danh mục), đầu tư mới năm 2026 là: 48,262 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 18 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;

+ Khối lượng hoàn thành: 89,877 tỷ đồng; Giải ngân: 92,503 tỷ đồng;

Tiến độ triển khai: sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

- Ủy quyền cho HĐQT chủ động rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện (nếu có).

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.3. Thông qua Báo cáo hoạt động và công tác giám sát năm 2025 của Hội đồng quản trị:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.5. Thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS TH2025 là 966,7 triệu đồng, cụ thể:
 - + Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 16,02 triệu đồng/tháng;
 - + Thù lao của Thành viên HĐQT: 12,91 triệu đồng/người/tháng;
 - + Thù lao của Kiểm soát viên: 12,91 triệu đồng/người/tháng.
- Tổng tiền lương thực hiện năm 2025 của Trưởng BKS là 801,1 triệu đồng, tương đương mức 66,8 triệu đồng/tháng.
- Thông qua phương án trả lương, thù lao năm 2026 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		14.800.000
2	Thành viên HĐQT		12.000.000
3	Trưởng BKS	62.000.000	12.400.000
4	Thành viên BKS		12.000.000
	Tổng cộng cả năm	744.000.000	996.800.000

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán:

Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2025 như sau:

TT	Phương án phân phối lợi nhuận	Số tiền (đồng)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	67.691.421.983
1	Các khoản trích	8.008.655.615
1.1	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	7.418.655.615
1.2	Khen thưởng HĐQT, BKS, BDH	590.000.000
2	Lợi nhuận còn lại để chia cho cổ đông năm 2025	59.682.766.368
3	Lợi nhuận còn lại các năm trước	128.928.739
4	Lợi nhuận chia cổ tức	59.811.695.107
4.1	Vốn điều lệ	179.490.980.000

TT	Phương án phân phối lợi nhuận	Số tiền (đồng)
4.2	Tổng giá trị cổ phiếu không được chia cổ tức	8.880.000
4.3	Tổng giá trị cổ phiếu được chia cổ tức	179.482.100.000
4.4	Lợi nhuận được chia cổ tức	59.229.093.000
4.5	Cổ tức được chia trên mỗi cổ phiếu	3.300
5	Lợi nhuận còn lại chưa chia để lại năm sau	582.602.107

7.8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS như sau:

- Bổ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Dũng để HĐQT bầu làm Tổng Giám đốc Công ty;
 - Bổ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Ngô Phương Mai để BKS bầu làm Trưởng Ban kiểm soát;
 - Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát đối với ông Lê Hoàng Chính;
- Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

7.9. Thông qua việc ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP, uỷ quyền Hội đồng quản trị Công ty:

- Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan theo quy định nội bộ và pháp luật hiện hành.
 - Căn cứ vào phê duyệt của Tổng Công ty hàng không Việt Nam - CTCP về việc mua sắm/ký kết hợp đồng với NCS và giá trị hợp đồng/giao dịch để chỉ đạo Công ty triển khai các thủ tục theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện sau khi hoàn thành.
- Đạt 100% tỷ lệ phiếu có quyền biểu quyết thông qua.

III. KẾT THÚC CUỘC HỌP

1. Thông qua Biên bản, Nghị quyết cuộc họp

- Bà Phí Thị Thu Anh - Thư ký đại hội trình bày dự thảo Biên bản/Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua nội dung Biên bản, Nghị quyết cuộc họp với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Bế mạc cuộc họp

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h05 cùng ngày.

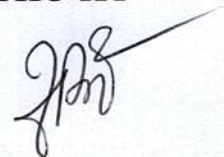
Biên bản này gồm 09 trang và các Phụ lục, được lập thành 01 bản và sẽ được gửi tới các cổ đông theo quy định của pháp luật.

CHỦ TỌA








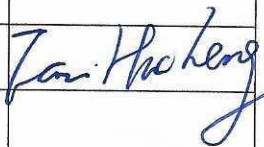
NGÔ HỒNG MINH

THƯ KÝ



Phí Thị Thu Anh

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
(đính kèm theo Biên bản họp số 01/BB-NCS-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2026)

STT	Cổ đông, đại diện cổ đông	Số ĐKSH	Số cổ phần	Ký tên
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam- CTCP			
	Ông Ngô Hồng Minh	0100107518	4.800.270	
	Ông Nguyễn Văn Dũng	0100107518	3.600.202	
	Ông Trần Việt Hải	0100107518	2.400.135	
2	Công ty TNHH MTV Suất ăn hàng không Việt Nam			
	Ông Ngô Hồng Minh	0300691598	306.015	
	(có giấy ủy quyền kèm theo)			
3	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Tân Sơn Nhất			
	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	VSD10301123125	1.800.100	
4	Cổ đông khác			
	Ông FAN HUCHENG	ID7510	512.700	
A	Tổng cộng số CP tham dự họp		13.419.422	
B	Tổng số CP có quyền biểu quyết		17.948.210	
	Tỷ lệ tham dự (%): A/B		75%	

Số: 2 /BC-NCS-HĐQT

BÁO CÁO

Về hoạt động và công tác giám sát năm 2025 của Hội đồng quản trị

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Thành phần Hội đồng quản trị năm 2025

Thành viên và cơ cấu của hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện quy chế làm việc theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong năm 2025 không có sự thay đổi về cơ cấu, nhân sự HĐQT gồm 04 thành viên như sau:

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Ngô Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT	Không thay đổi
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Không thay đổi
3	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	Không thay đổi
4	Ông Trần Việt Hải	Thành viên HĐQT	Không thay đổi

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

- Với vai trò là cơ quan quản lý Công ty, Hội đồng quản trị đã thể hiện quyết tâm cao trong việc chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, tuân thủ chặt chẽ quy định của Nhà nước và Công ty, bảo đảm hài hoà lợi ích của Công ty, các cổ đông và người lao động; duy trì sự đoàn kết nhất trí trong Hội đồng quản trị cũng như với Ban giám đốc Công ty;

- Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 19 Nghị quyết và 37 Quyết định, tất cả các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính 2025 như sau:

Thành viên	Chức danh	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
Ông Ngô Hồng Minh	CT HĐQT	07/07	100%	
Ông Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT	07/07	100%	
Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	TV HĐQT	07/07	100%	

Thành viên	Chức danh	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp
Ông Trần Việt Hải	TV HĐQT	07/07	100%	

Hội đồng quản trị đã họp 07 phiên với tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100% (không bao gồm 17 phiên họp dưới hình thức xin ý kiến thành viên bằng văn bản), trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025; thực hiện, công tác nhân sự, tiền lương và thi đua khen thưởng; chỉ đạo sát sao công tác đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, phát triển thị trường; giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty;

- Năm 2025 thị trường tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng ổn định ở phân khúc nội địa, duy trì vai trò là nền tảng quan trọng cho tổng sản lượng. Đồng thời, thị trường quốc tế phục hồi và tăng trưởng tích cực nhờ việc mở rộng mạng lưới đường bay và các chính sách visa thuận lợi của Việt Nam. Chính sách miễn thị thực 45 ngày và cấp e-visa lên tới 90 ngày cho gần 100 quốc gia đã tạo động lực lớn, thúc đẩy lượng khách inbound gia tăng đáng kể.

Bên cạnh đó, nhiều đường bay quốc tế mới được khai thác, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Trung Quốc. Sản lượng khai thác ghi nhận mức tăng trưởng tốt trên các chặng bay đến và đi từ Hàn Quốc, Trung Quốc và khu vực Trung Đông, góp phần củng cố đà tăng trưởng chung của thị trường trong năm 2025.

- Vì vậy, căn cứ diễn biến thị trường và đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo doanh nghiệp xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 trình ĐHĐCĐ với mức lợi nhuận trước thuế là 80,555 tỷ đồng;

- Mặc dù vẫn còn những yếu tố thách thức và tiềm ẩn như biến động về giá dầu, tỷ giá, lãi suất, giá cả thị trường... nhưng HĐQT luôn tích cực:

- + Theo sát diễn biến thị trường để chủ động triển khai linh hoạt các giải pháp điều hành, khai thác mọi nguồn thu, quản trị chi phí, sử dụng nguồn lực phù hợp với tình hình thực tế nhằm thực hiện tốt Kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- + Tăng cường kiểm soát, thu hồi công nợ; Chủ động rà soát hợp đồng và xác định khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính theo quy định; điều hành dòng tiền để đảm bảo cho hoạt động SXKD;
- + Thường xuyên cập nhật kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng tháng để đánh giá, phân tích kết quả đạt được, đồng thời làm rõ các tồn tại, hạn chế, các nguyên nhân khách quan và chủ quan, các biện pháp khắc phục để rút kinh nghiệm và làm cơ sở thực hiện tốt nhất kế hoạch SXKD 2025;

- Thông qua hàng loạt các giải pháp điều hành kịp thời, cụ thể như nêu trên, thành quả đạt được trong năm 2025 với lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 85,102 tỷ đồng, chi tiết như sau:

- + Sản lượng chuyến bay: 48.776 chuyến, tăng 6% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024;

- + Sản lượng suất ăn: đạt 12,7 triệu suất ăn, giảm 1% (77.241 suất) so với KH năm 2025 nhưng tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024;
- + Doanh thu: 880 tỷ đồng, tăng 5% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2024;
- + Tổng chi phí: 794,9 tỷ đồng, tăng 4% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 19% so với cùng kỳ năm 2024;
- + Lợi nhuận trước thuế: đạt 85 tỷ đồng tăng 6% (4,5 tỷ đồng) so với KH 2025, tăng 26% so với TH 2024; Lợi nhuận sau thuế đạt 67,7 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận 7,69% hiệu quả hơn so với tỷ suất lợi nhuận KH 2025 (7,66%) và TH 2024 (7,45%).
- + Quỹ lương: 210,6 tỷ đồng tăng 11,5% so với KH năm 2025 và bằng 125% so với năm 2024;
- + Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 3.771 đồng/cổ phiếu, bằng 130,4% so với năm 2024.

3. Thù lao và chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT:

- Việc chi trả thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và hiệu quả sản xuất kinh doanh, được chi trả tuân thủ theo các quy định nội bộ của Công ty.

- + Thù lao của Chủ tịch HĐQT: 16,02 triệu đồng/tháng; Thành viên HĐQT: 12,91 triệu đồng/tháng.
- + Tổng thù lao của HĐQT năm 2025 là: 966,7 triệu đồng (chưa trừ thuế TNCN)

- Các chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty.

4. Việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát Ban lãnh đạo trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty linh hoạt, duy trì SXKD, chủ động tiết kiệm chi phí và tăng tối đa doanh thu, đảm bảo dòng tiền thanh toán;

- Ban lãnh đạo đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- + Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 với kết quả cao hơn so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- + Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- + Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- + Triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt;

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Năm 2026, thị trường hàng không quốc tế dự kiến sẽ chứng kiến sự tăng trưởng nhờ mục tiêu tăng trưởng GDP mạnh mẽ, song cũng đối mặt với những thách thức như chi phí nhiên liệu và chi phí carbon.

Xung đột giữa Hoa Kỳ và Iran có thể tác động đáng kể đến thị trường hàng không Việt Nam chủ yếu thông qua biến động kinh tế toàn cầu. Trước hết, chiến sự tại



Trung Đông thường làm giá dầu thế giới tăng mạnh do lo ngại gián đoạn nguồn cung, trong khi nhiên liệu chiếm khoảng 30–40% chi phí vận hành của các hãng hàng không, khiến chi phí của các hãng như Vietnam Airlines tăng đáng kể. Khi chi phí nhiên liệu tăng, các hãng có xu hướng điều chỉnh tăng giá vé, từ đó có thể làm giảm nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là nhóm khách du lịch nhạy cảm với giá. Ngoài ra, nếu khu vực Trung Đông trở nên nguy hiểm hoặc bị hạn chế bay, nhiều chuyến bay quốc tế từ Việt Nam đến châu Âu hoặc Bắc Mỹ có thể phải bay vòng, kéo dài thời gian bay và làm tăng thêm chi phí khai thác. Xung đột kéo dài cũng có thể làm tâm lý du lịch toàn cầu suy yếu, khiến lượng khách quốc tế đến Việt Nam hoặc người Việt đi du lịch nước ngoài giảm..., với định hướng tập trung duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính:

- Chuyến bay: 52.064 chuyến, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Suất ăn: 13.881.349 suất ăn, tăng 9% so với thực hiện 2025;
- Tổng doanh thu: 969,44 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng Chi phí: 876,16 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận trước thuế: 93,3 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận sau thuế: 74,6 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng quỹ lương: 224,8 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Lao động bình quân: 778 người, bằng 99% so với thực hiện 2025;
- Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 94.875 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp trang thiết bị lẻ: 46,613 tỷ đồng (25 danh mục), đầu tư mới năm 2026 là: 48,262 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 18 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;
 - + Khối lượng hoàn thành: 89,877 tỷ đồng; Giải ngân: 92,503 tỷ đồng;
 - + Tiến độ triển khai: sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh này, trong năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tập trung thực hiện các giải pháp chính như sau:

❖ **Kế hoạch quản trị doanh thu:**

- + Hàng tháng, Công ty tiến hành lập KH doanh thu cập nhật theo tình hình thực tế của tháng kế hoạch;
- + Thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện doanh thu so với KH;
- + Chủ động cập nhật doanh thu từ VNA và các hãng.

❖ **Kế hoạch quản trị chi phí chung:**

Chi phí nguyên vật liệu: Quản trị chi phí nguyên vật liệu (NVL) theo tỷ trọng chi phí NVL trên doanh thu từng hãng và theo hao phí NVL trên từng menu. Cụ thể:

- + Công ty triển khai lập kế hoạch sử dụng NVL hàng tháng: Căn cứ vào kế hoạch sản lượng hàng tháng, Công ty lập các kế hoạch sử dụng chi phí NVL của tháng;

- + Căn cứ trên kế hoạch sử dụng NVL của tháng, Công ty sẽ đưa ra các giải pháp quản trị phù hợp ngay tại thời điểm chi phí chưa phát sinh như tìm kiếm NVL thay thế phù hợp hoặc thay đổi thực đơn hoặc kiến nghị đàm phán tăng giá bán trong các trường hợp giá vốn sản phẩm tăng cao;
- + Hàng kỳ, Công ty sẽ tiến hành đánh giá lại việc thực hiện kế hoạch sử dụng NVL đã lập để đảm bảo tính hiệu quả trong công tác lập kế hoạch và quản trị chi phí;

Chi phí tiền lương:

- + Thực hiện quản lý lao động tiền lương trên cơ sở đảm bảo chỉ tiêu hiệu quả SXKD (LNTT) và năng suất lao động (NSLĐ).
- + Giám sát chặt chẽ & đảm bảo việc sử dụng lao động hợp lý tại các phòng để đảm bảo đạt được mục tiêu tăng NSLĐ;

Chi phí vận hành khác:

NCS quản trị các chi phí vận hành theo chi phí vận hành cố định và chi phí vận hành biến đổi theo sản lượng. Cụ thể:

- + Đối với các chi phí vận hành biến đổi theo sản lượng suất ăn hoặc chuyến bay: Công ty quản trị theo tỷ trọng của các chi phí này trên yếu tố tác động tương ứng. Rà soát đánh giá thường xuyên để tham mưu kịp thời cho ban lãnh đạo công ty khi có các biến động vượt ngưỡng;
- + Đối với các chi phí vận hành cố định: Kiểm soát dựa trên hiệu quả kinh doanh của Công ty. Công ty lập thứ tự ưu tiên trong việc thực hiện các khoản mục chi phí đảm bảo tính hiệu quả khi vận hành chi phí;

Với vai trò và trách nhiệm quản lý Công ty, năm 2026, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản trị, tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các giải pháp phù hợp và linh hoạt trong từng thời điểm cụ thể, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

III. KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo về hoạt động và công tác giám sát năm 2025 của Hội đồng quản trị.

Thay mặt Hội đồng quản trị, xin chân thành cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó với Công ty trong những năm vừa qua. Kính chúc các Quý vị cổ đông và Quý vị đại biểu mạnh khỏe, chúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngô Hồng Minh

Số: 01/2026/BC-BKS/NCS

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

MẠC: Tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP suất ăn Hàng không Nội bài

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội bài (NCS);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty NCS.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Quý Cổ đông về các hoạt động, kết quả kiểm tra/giám sát trong năm 2025 và Kế hoạch hoạt động 2026 của Ban Kiểm soát như sau:

I. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của BKS:

Trong năm 2025, BKS công ty không có sự thay đổi về tổ chức/nhân sự; BKS gồm 03 thành viên trong đó Trưởng ban do cổ đông Vietnam Airlines giới thiệu.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện 02 cuộc họp kết hợp kiểm soát trực tiếp tại Trụ sở Công ty. BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, nội dung công việc kiểm soát gồm: (i) giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty; (ii) kiểm soát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT, giám sát việc quản lý, điều hành công ty của ban điều hành; (iii) rà soát/kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ các khoản mục chi phí; giám sát công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; (iv) soát xét BCTC hàng kỳ, đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty, lập các báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên.

Trong kỳ báo cáo, BKS đã đóng góp ý kiến cho HĐQT/BĐH một số nội dung quan trọng như: góp ý xây dựng/sửa đổi các quy chế/quy định nội bộ (Quy chế chi đảm bảo hoạt động, Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương, Quy chế đầu tư và đấu thầu, Quy chế mua sắm sử dụng ngân sách chi thường xuyên); tham gia rà soát các dự án đầu tư (xe nâng suất ăn có dàn lạnh, thiết bị bếp, máy soi chiếu); soát xét báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hàng tháng/quý trình HĐQT.

BKS đã tham dự đầy đủ các buổi họp HĐQT, nắm bắt kịp thời các chủ trương/kế hoạch của công ty; thường xuyên liên hệ với bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan nhằm nắm bắt tình hình hoạt động, số liệu/báo cáo tài chính của công ty.

II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT

1. Giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định nội bộ của Công ty; Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị/Ban điều hành:

- Trong năm 2025, triển khai thực hiện các Nghị quyết chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT NCS đã ban hành 17 Nghị quyết bao gồm các nội dung: (i) điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (giao kế hoạch năm, kết quả thực hiện định kỳ ...); (ii) chính sách lao động-tiền lương và công tác nhân sự, (iii) các dự án đầu tư, (iv) văn bản quy định nội bộ ... Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật. HĐQT thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát định kỳ thông qua các báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hàng kỳ.

- Ban Điều hành công ty đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; thực hiện công tác điều hành linh hoạt trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện các nội dung quan trọng, cụ thể: (i) Xây dựng các kịch bản điều hành sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với biến động của môi trường kinh doanh; (ii) Tìm kiếm các giải pháp mở rộng tệp khách hàng ngoài VNA; (iii) nâng cao hiệu suất lao động đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

- Tất cả các nội dung chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đã được triển khai thực hiện đầy đủ, Công ty không phát sinh nội dung chỉ đạo của HĐQT chưa được triển khai hoặc quá hạn hoàn thành.

2. Giám sát hoạt động tài chính và việc chấp hành các chế độ Tài chính kế toán theo quy định của Luật kế toán thông qua việc soát xét sổ sách, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính.

Công ty đã lập đầy đủ Báo cáo tài chính năm 2025 theo hướng dẫn của Chế độ kế toán Việt nam. Báo cáo Tài chính đã được Công ty kiểm toán UHY thực hiện kiểm toán và không có yếu tố bị loại trừ. Trong năm, công ty không có thay đổi chính sách kế toán so với năm trước; việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán theo đúng qui định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành. Công ty đã thực hiện trích khấu hao, thanh lý/nhượng bán tài sản cố định, tổ chức công tác kiểm kê tài sản/tiền vốn và lập các báo cáo kiểm kê theo đúng quy định. Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Luật chứng khoán.

Ban Kiểm soát đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính và nhận thấy về cơ bản, Công ty đã tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty. BKS nhất trí với đánh giá của Công ty Kiểm toán “Báo cáo tài chính công ty NCS đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Công ty luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách; không có vi phạm về hành chính liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá tình hình thực hiện kiến nghị/kết luận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và khuyến cáo của BKS

- ***Đối với các kiến nghị của cơ quan Nhà nước:***

Năm 2025, Kiểm toán nhà nước vào kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty và đưa ra 07 kiến nghị. HĐQT NCS đã chỉ đạo Công ty hoàn thành phần lớn các kiến nghị bao gồm xử lý tài chính (nộp NSNN, hoàn nhập trích lập dự phòng chưa đủ điều kiện, điều chỉnh sổ sách kế toán), làm việc với đối tác cung ứng về xác định thuế GTGT, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất đai. Nội dung được triển khai

thường xuyên gồm tăng cường công tác đôn đốc thu hồi nợ khó đòi (của Indochina Airlines).

- **Kiến nghị của BKS/KSV**

Về cơ bản, các kiến nghị của BKS/KSV đã được lãnh đạo công ty chỉ đạo triển khai thực hiện.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh

4.1. Hoạt động kinh doanh

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	So sánh cùng kỳ	SS KH năm
1. Sản lượng	12.815.374	12.738.148	11.100.227	115%	99%
2. Doanh thu cung ứng HHDV	838.734	874.753	732.067	119%	104%
<i>Tr.đó: Cung ứng cho VNA</i>	482.988	509.346	427.960	116%	105%
3. Doanh thu HĐTC	2.432	5.064	2.799	181%	208%
4. Thu nhập khác	222	190	213	89%	86%
Tổng Doanh thu	841.387	880.007	735.079	120%	105%
5. Chi phí SXKD	752.443	786.237	655.063	120%	104%
6. Chi phí HĐTC	8.389	8.096	12.368	65%	97%
7. Chi phí khác	-	571	39		
Tổng chi phí	760.832	794.905	667.470	119%	104%
8. Lợi nhuận SXKD	86.291	88.516	77.003	115%	103%
9. Lợi nhuận HĐTC	(5.958)	(3.032)	(9.569)	32%	51%
10. Lợi nhuận khác	222	(381)	174	-219%	-172%
Tổng LN trước thuế	80.555	85.102	67.609	126%	106%
Tổng LN sau thuế	64.444	67.691	54.769	124%	105%

a. Sản lượng

Tổng sản lượng năm 2025 đạt 12.738.148 suất ăn, bằng 99% kế hoạch và bằng 115% cùng kỳ.

b. Doanh thu

Tổng doanh thu cả năm đạt trên 880 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch năm (tăng 38,6 tỷ) và tăng 20% so với cùng kỳ (tăng 144,9 tỷ).

c. Chi phí

Tổng chi phí đạt 794,9 tỷ đồng tăng 4% so với kế hoạch năm (tăng trên 34 tỷ) và tăng 19% so với cùng kỳ (tăng 127,4 tỷ).

d. Lợi nhuận

LNTT thực hiện đạt 85,1 tỷ đồng, tăng 6% so với kế hoạch năm (tăng 4,5 tỷ) và tăng 26% so với cùng kỳ (tăng 17,5 tỷ).

Đánh giá: Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ổn định; số liệu Doanh thu/Chi phí phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty tăng cường triển khai các giải pháp nhằm tăng nguồn thu như đàm phán sớm với các đối tác là hãng không về chính sách chiết khấu, chào thực đơn/đơn giá mới ... và mở rộng tệp khách hàng lĩnh vực non-air. Công ty thực hiện tốt công tác quản trị chi phí.

4.2. Tình hình đầu tư

Tổng mức đầu tư kế hoạch năm 2025 là 82,2 tỷ đồng bao gồm 22 danh mục đầu tư chuyển tiếp (giá trị 21,6 tỷ đồng) và 36 danh mục đầu tư mới (giá trị 60,6 tỷ đồng). Khối lượng hoàn thành kế hoạch là 59,2 tỷ đồng và kế hoạch giải ngân là 56,9 tỷ đồng.

Trong năm, khối lượng công việc hoàn thành đạt 19,5 tỷ đồng (đạt 33% kế hoạch năm), thực hiện giải ngân 16,9 tỷ đồng (đạt 30% kế hoạch năm). Các hạng mục đầu tư hoàn thành trong kỳ và ghi tăng TSCĐ có tổng giá trị 17,8 tỷ đồng (bao gồm 06 hạng mục máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, 13 hạng mục là xe đông lạnh và hệ thống dàn lạnh và 04 hạng mục là thiết bị dụng cụ quản lý); công tác đầu tư đảm bảo tuân thủ trình tự thủ tục, được quyết toán và thực hiện ghi tăng tài sản, trích khấu hao theo quy định hiện hành. Công ty thực hiện thanh lý tài sản với tổng giá trị 49 triệu đồng.

Các vấn đề liên quan đến sử dụng đất đai: Trên cơ sở QĐ số 368/QĐ-CVMB về việc cho NCS thuê 12.368,2 m² đất tại Nội Bài để sử dụng làm cơ sở chế biến Suất ăn hàng không Nội Bài, Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất với Cảng vụ miền Bắc vào ngày 10/9/2025 và nộp thuế hàng năm theo Thông báo của cơ quan Thuế.

Về đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

NCS không phát sinh đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

5. Tình hình tài chính doanh nghiệp

5.1. Tình hình bảo toàn vốn và khả năng tự tài trợ vốn

- Thay đổi về Vốn Điều lệ trong kỳ: không.
- Đánh giá mức độ bảo toàn vốn của doanh nghiệp:

Chỉ tiêu	Đầu năm	Kỳ báo cáo	Chênh lệch
LNST/tổng TS bình quân (ROA)	11,8%	14,2%	2,4%
LNST/DT thuần (ROS)	7,5%	7,7%	0,3%
LNST/Vốn CSH bình quân (ROE)	33,7%	30,3%	-3,4%
Lợi nhuận gộp/Giá vốn hàng bán	19,0%	18,4%	-0,6%

Năm 2025, công ty đạt LNTT 67,7 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ. Nhóm các chỉ tiêu về khả năng sinh lời ROA, ROS tăng trưởng ổn định và cao hơn năm trước, chỉ số ROE giảm 3,4%, nguyên nhân giảm do vốn CSH tăng cao (tăng 36% so với năm trước). Việc sử dụng tài sản, tiền vốn của Công ty đạt hiệu quả cao, vốn đầu tư của CSH được bảo toàn và phát triển.

5.2. Việc tuân thủ quy định về huy động vốn và sử dụng vốn vay

Việc huy động vay ngắn hạn trong kỳ báo cáo không vượt quá hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được HĐQT phê duyệt; lãi suất vay ngắn hạn phù hợp mức lãi suất của các ngân hàng thương mại trên thị trường.

Quy trình huy động vốn tuân thủ các quy định của Công ty. Vốn huy động đều được sử dụng đúng mục đích. Công ty đã nghiêm túc thực hiện thanh toán tiền gốc, tiền lãi của các khoản vay theo đúng quy định tại các hợp đồng vay vốn.

Hệ số nợ:

Chỉ tiêu	Đầu năm	Kỳ báo cáo	Tăng / (Giảm)
Hệ số nợ (tổng phải trả/tổng nguồn vốn)	0,61	0,49	(0,12)
Hệ số nợ phải trả trên VCSH	1,59	0,96	(0,62)
Hệ số nợ vay trên VCSH	0,81	0,32	(0,49)

Tất cả các chỉ tiêu Hệ số nợ đều được cải thiện so với đầu năm và trong ngưỡng an toàn cho thấy tình hình huy động vốn của công ty được quản trị có hiệu quả.

6. Chính sách lao động tiền lương

- *Công tác lao động, tiền lương*

Năm 2025, NCS đã ban hành hệ thống thang bảng lương mới phù hợp với Nghị định của Chính phủ về tiền lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; thực hiện chi trả tiền lương, thu nhập cho người quản lý, người lao động tuân thủ quy định tại Nghị định 44/2025/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông tư 003/2025/TT-BNV và các quy định pháp luật có liên quan.

- *Tình hình thực hiện quỹ tiền lương, thù lao*

- Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành:

NCS áp dụng phương pháp xác định quỹ lương người lao động/Ban điều hành theo NĐ số 44/2025/NĐ-CP và TT 003/2025/BNV).

- Quỹ tiền lương TBKS và thù lao HĐQT:

Mức lương của Trưởng ban kiểm soát là 66,7 triệu đồng/tháng, tăng 20% so với Kế hoạch. Công ty đã áp dụng nguyên tắc tính toán và sử dụng số liệu tính toán phù hợp với hướng dẫn của TCT. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 0,8 tỷ đồng.

Công ty đã tính mức lương đối với chức danh của Chủ tịch và Thành viên HĐQT chuyên trách, trên cơ sở đó để tính thù lao của HĐQT kiêm nhiệm bằng 20% mức tiền lương tương ứng của Chủ tịch, Thành viên HĐQT chuyên trách. Quỹ thù lao thực hiện năm 2025 là 0,97 tỷ đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát trình Đại hội kế hoạch làm việc năm 2026 như sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầu tư, quản lý vốn, tài sản ... của Công ty.

- Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, công tác tổ chức, lao động, tiền lương; việc thực hiện các chế độ liên quan đến người lao động,...

- Thực hiện chức năng kiểm tra/kiểm soát: Định kỳ soát xét hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty (tối thiểu 02 lần/năm sau khi công ty phát hành Báo cáo tài chính quý/năm); dự kiến thực hiện 02 chuyên đề giám sát hoạt động.

- Tiếp nhận thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông (các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Kiểm soát).

- Tham dự đầy đủ các kì họp HĐQT của Công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của NCS. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và các phòng, ban chức năng trong Công ty.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Qua quá trình kiểm soát, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban điều hành đã nỗ lực triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đã đạt được nhiều kết quả tích cực, hiệu quả. Nhằm mục đích tăng cường công tác quản lý, điều hành Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1. Đối với Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài;

2. Đối với HĐQT/Ban điều hành công ty:

Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi các quy chế/quy định nội bộ về lựa chọn nhà cung cấp, bổ sung tiêu chí đánh giá cụ thể nhằm tăng cường hiệu lực kiểm soát, hoàn thành kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong năm 2026.

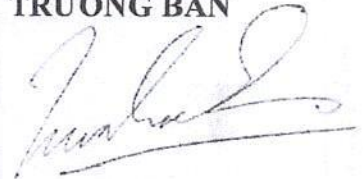
Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT/TGĐ;
- BKS;
- Lưu thư ký công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lê Hoàng Chính



Số: 02/BC-NCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2025

1.1. Những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện KH SXKD 2025:

❖ Thuận lợi:

- Trong năm 2025, thị trường tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng ổn định ở phân khúc nội địa, duy trì vai trò là nền tảng quan trọng cho tổng sản lượng. Đồng thời, thị trường quốc tế phục hồi và tăng trưởng tích cực nhờ việc mở rộng mạng lưới đường bay và các chính sách visa thuận lợi của Việt Nam. Chính sách miễn thị thực 45 ngày và cấp e-visa lên tới 90 ngày cho gần 100 quốc gia đã tạo động lực lớn, thúc đẩy lượng khách inbound gia tăng đáng kể.

- Bên cạnh đó, nhiều đường bay quốc tế mới được khai thác, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Trung Quốc. Sản lượng khai thác ghi nhận mức tăng trưởng tốt trên các chặng bay đến và đi từ Hàn Quốc, Trung Quốc và khu vực Trung Đông, góp phần củng cố đà tăng trưởng chung của thị trường trong năm 2025.

- Đối với sản phẩm Nonair:

+ Người tiêu dùng Việt Nam ngày càng quan tâm đến thực phẩm an toàn, chất lượng cao, có thương hiệu rõ ràng. Thị trường bánh, đồ uống, sản phẩm mùa vụ (Tết, Trung thu) vẫn có sức mua ổn định, dễ khai thác.

+ Nhà máy chế biến, kho lạnh, dây chuyền sản xuất hiện đại phục vụ hàng không có thể tận dụng để sản xuất thực phẩm đóng gói, đồ uống cho lĩnh vực Nonair.

+ Tập khách hàng sẵn có, ổn định trong VNA group là một lợi thế cho NCS trong việc quảng bá và phát triển các sản phẩm mùa vụ như Giò chả Tết, Bánh Trung thu.

❖ Khó khăn:

- Do áp lực từ tỉ giá USD tăng, giá nhiên liệu duy trì ở mức cao ảnh hưởng đến chi phí khai thác và dịch vụ hàng không quốc tế. Giá vé máy bay do đó tăng cao, tác động tiêu cực đến nhu cầu đi lại.



- Các hãng có xu hướng thắt chặt ngân sách khiến và tăng cường quản lý chất lượng khiến việc đàm phán gặp nhiều khó khăn.

- Áp lực cạnh tranh gay gắt từ các hãng low cost ảnh hưởng không nhỏ đến hành khách của các hãng Châu Á truyền thống khác đặc biệt trên chặng bay ngắn và trung bình.

- Các sản phẩm NonAir tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh lớn từ thị trường F&B bên ngoài. Mặc dù sản phẩm của Công ty được người tiêu dùng đánh giá cao, nhưng do nguyên vật liệu đầu vào phải được kiểm soát theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo ATVSTP nên giá thành sản phẩm tương đối cao, không đủ cạnh tranh để đưa vào kênh phân phối ở siêu thị;

1.2. Phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu KH SXKD, kết quả hoạt động năm 2025 của từng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh:

a) Các chỉ tiêu KH SXKD năm 2025:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH 2025 (%)	TH 2025/ TH 2024 (%)
I.1	Sản lượng suất ăn	suất	11.100.227	12.815.374	12.738.148	99%	115%
1	Cung ứng cho VNA Group	suất	6.823.700	7.355.982	7.846.911	107%	115%
2	Cung ứng cho đối tác khác	suất	4.276.527	5.459.392	4.891.237	90%	114%
I.3	Sản lượng chuyển bay	Chuyển	41.295	46.161	48.776	106%	118%
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	735.079	841.387	880.007	105%	120%
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	732.067	838.734	874.753	104%	119%
	- Doanh thu cung ứng cho VNA Group	Tr.đ	427.960	482.988	499.150	103%	117%
	- Doanh thu cho đối tác khác	Tr.đ	303.795	355.423	375.298	106%	124%
	- Thu phí liệu	Tr.đ	312	322	305	95%	98%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đ	2.799	2.432	5.064	208%	181%
1.3	Thu nhập khác	Tr.đ	213	222	190	86%	89%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	667.470	760.832	794.905	104%	119%
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	Tr.đ	655.063	752.443	786.237	104%	120%
2.2	Chi phí tài chính	Tr.đ	12.368	8.389	8.096	97%	65%
2.3	Chi phí khác	Tr.đ	39	-	571		1449%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	67.609	80.555	85.102	106%	126%
4	nghiệp	Tr.đ	54.769	64.444	67.691	105%	124%
II	Các chỉ tiêu khác						
1	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ					
1.1	Vốn chủ sở hữu bình quân trong năm của DN	Tr.đ	179.491	179.491	179.491	100%	100%
1.2	Vốn đầu tư của các chủ sở hữu cuối kỳ báo cáo	Tr.đ	179.491	179.491	179.491	100%	100%
	Trong đó:	Tr.đ					
	+ Vốn đầu tư của TCT vào DN cuối kỳ báo cáo	Tr.đ	108.006	108.006	108.006	100%	100%
2	Lợi nhuận/cổ tức TCT được hưởng trong kỳ	Tr.đ	20.305	32.400	35.642	110%	176%
	+ Bằng tiền	Tr.đ	20.305	32.400	35.642	110%	176%
3	Tỷ suất Lợi nhuận ST/Vốn CSH BQ (%)	%	31%	36%	38%	105%	124%
4	Kế hoạch đầu tư trong kỳ	Tr.đ					
4.1	Đầu tư XDCB và TTB	Tr.đ					
	- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	Tr.đ	1.192	59.189	19.496	33%	1636%
	- Giá trị giải ngân	Tr.đ	2.317	56.847	16.871	30%	728%
4.2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ					
5	Tổng quỹ lương, tiền công thực hiện	Tr.đ	168.916	188.774	210.556	112%	125%
6	Lao động bình quân	Người	756	802	785	98%	104%

❖ Đánh giá tổng quan các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

- **Sản lượng suất ăn năm 2025:** đạt 12,7 triệu suất ăn, giảm 1% (77.241 suất) so với KH năm 2025 nhưng tăng 15% so với cùng kỳ năm 2024; Trong đó: Cơ cấu sản lượng suất ăn Sản lượng suất ăn cung ứng cho VNA group/ các đối tác khác: 62%/38%
- **Tổng sản lượng chuyển bay năm 2025:** 48.776 chuyển, tăng 6% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 18% so với cùng kỳ năm 2024;
- **Tổng doanh thu năm 2025:** 880 tỷ đồng, tăng 5% so với Kế hoạch năm 2025 và tăng 20% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: Doanh thu từ hoạt động Sản xuất kinh doanh: 874,8 tỷ đồng (chiếm 99%), doanh thu tài chính và thu nhập khác: 5,3 tỷ đồng (chiếm 1%). Cơ cấu doanh thu từ hoạt động Sản xuất kinh doanh cung ứng VNA group và các đối tác khác là 57%/43%.
- **Tổng chi phí năm 2025** là 794,9 tỷ đồng, tăng 4% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 19% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2025: 786 tỷ đồng (chiếm 99% tổng chi phí), chi phí tài chính: 8,1 tỷ đồng và chi phí khác: 0,57 tỷ đồng (chiếm 1%).
- **Tổng lợi nhuận trước thuế TH 2025** đạt 85 tỷ đồng tăng 6% (4,5 tỷ đồng) so với KH 2025, tăng 26% so với TH 2024.
- **Tổng lợi nhuận sau thuế TH 2025** đạt 67,7 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận 7,69% hiệu quả hơn so với tỷ suất lợi nhuận KH 2025 (7,66%) và TH 2024 (7,45%).

1.3. Tình hình thực hiện KH đầu tư:

- **Tổng mức đầu tư:** 82,22 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp là 21,64 tỷ đồng, đầu tư mới năm 2025 là: 60,58 tỷ đồng

Chuyển tiếp: 21,64 tỷ đồng (08 danh mục trang thiết bị chuẩn bị đầu tư – 3,73 tỷ đồng; 14 danh mục thực hiện đầu tư – 17,91 tỷ đồng).

Đầu tư mới: 60,58 tỷ đồng (gồm 18 danh mục: Nhóm máy móc, dây chuyền sản xuất: 03 danh mục – 5,41 tỷ đồng; Nhóm phương tiện vận tải: 04 danh mục – 27,53 tỷ đồng; Nhóm phần mềm, CNTT: 04 danh mục – 9,86 tỷ đồng; Nhóm TTB phụ trợ: 07 danh mục – 17,79 tỷ đồng).

- Khối lượng hoàn thành:

- + Kế hoạch: 59,19 tỷ đồng;

Sau khi ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty triển khai công tác đầu tư, lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Thiết bị bếp; Máy soi chiếu an ninh và cổng từ an ninh; Xe nâng suất ăn có thùng lạnh; Máy dò kim loại; Hệ thống lạnh cho thùng xe nâng suất ăn. Khối lượng hoàn thành năm 2025 đạt 19,496 tỷ đồng bằng 33% so với Kế hoạch.

- Giá trị giải ngân:

- + Kế hoạch: 56,85 tỷ.

- + Thực hiện: giá trị giải ngân trong năm đạt 16,871 tỷ đồng bằng 30% so với kế hoạch.

- **Đánh giá tổng quát tình hình thực hiện KH đầu tư:** Năm 2025, Công ty vừa xóa lỗ lũy kế nên phải cân đối việc thực hiện đầu tư với kết quả sản xuất kinh doanh, cân đối dòng tiền. Chỉ ưu tiên thực hiện đầu tư những hạng mục thực sự cần thiết sau khi đánh giá tổng thể danh mục đầu tư năm 2025. Chủ động dừng đầu tư những hạng mục



chưa thực sự cần thiết (dùng đầu tư 07 danh mục với tổng mức đầu tư 4,094 tỷ đồng; 03 danh mục CNTT 2,029 tỷ đồng; 03 danh mục trang thiết bị 1,015 tỷ đồng; 02 phương tiện vận tải 1,050 tỷ đồng). Các danh mục đã hoàn thành phê duyệt Báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp trong tháng 12/2025, chuyển tiếp thực hiện sang năm 2026.

1.4. Tình hình thực hiện KH lao động, tiền lương:

- Lao động bình quân TH2025 là 785 người, bằng 98% kế hoạch (802 người) là do thay thế việc tuyển mới lao động bằng cách công ty linh hoạt bố trí lao động hiện có làm tăng công, thêm giờ để bù đắp số lượng lao động còn thiếu, đồng thời cải thiện thu nhập cho người lao động;

- Quỹ tiền lương TH2025 là 210,6 tỷ đồng, bằng 111,5% kế hoạch (188,8 tỷ đồng) được tính toán căn cứ hiệu quả SXKD TH2025 so với kế hoạch 2025 theo đúng hướng dẫn tại Nghị định 44 và cơ quan có thẩm quyền.

- Thù lao TH2025 của Thành viên HĐQT, BKS là 966,7 triệu đồng, bằng 111% kế hoạch (868,8 triệu đồng) là do lợi nhuận TH2025 là 85,1 tỷ đồng, bằng 105,6% kế hoạch (80,6 tỷ đồng).

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

2.1. Những khó khăn, thuận lợi:

a) Thuận lợi:

- Dự báo tốc độ tăng trưởng GDP năm 2026 khoảng 10%, lạm phát khoảng 4-4,5%.

- Năm 2026, thị trường hàng không quốc tế dự kiến sẽ chứng kiến sự tăng trưởng nhờ mục tiêu tăng trưởng GDP mạnh mẽ, song cũng đối mặt với những thách thức như chi phí nhiên liệu và chi phí carbon.

- Vietnam Airlines cùng các hãng hàng không khai thác đến Việt Nam tăng tần suất khai thác tại HAN với các chặng bay từ Trung Quốc.

- Các hãng hàng không quốc tế do NCS phục vụ khai thác ổn định, Starlux Airlines dự kiến tăng tần suất từ 10 chuyến lên đến 12 chuyến/tuần. Bên cạnh đó các hãng hàng không do NCS phục vụ duy trì khai thác ổn định, cụ thể thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản tiếp tục được đánh giá là thị trường có lượng khách lớn nhất đến Việt Nam tiếp đến là khách nối chuyến đi Châu Âu.

- Việc điều chỉnh chính sách giá bán trong năm 2025 tiếp tục được duy trì hỗ trợ tăng trưởng doanh thu từ các hãng trong năm 2026.

- Ngành thực phẩm & đồ uống Việt Nam được dự báo vẫn tăng trưởng 8%/năm, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm bánh, đồ uống, thực phẩm chế biến vẫn ổn định.

- Khách hàng vẫn luôn chú trọng chất lượng, nguồn gốc rõ ràng và vệ sinh an toàn thực phẩm, đây là lợi thế của NCS vì có hệ thống dây chuyền sản xuất hàng không đạt chuẩn quốc tế.

- Các sản phẩm tiện lợi (được đóng gói sẵn) ngày càng được khách hàng ưa chuộng vì sự tiện lợi, an toàn vệ sinh, thuận tiện khi vận chuyển (VD: Mỳ ý, Bánh ngọt, suất ăn đông lạnh...).

b) Khó khăn:

- Xung đột tại khu vực Trung Đông có thể tác động đáng kể đến thị trường hàng không Việt Nam chủ yếu thông qua biến động kinh tế toàn cầu. Trước hết, chiến sự tại

Trung Đông thường làm giá dầu thế giới tăng mạnh do lo ngại gián đoạn nguồn cung, trong khi nhiên liệu chiếm khoảng 30–40% chi phí vận hành của các hãng hàng không, khiến chi phí của các hãng như Vietnam Airlines tăng đáng kể. Khi chi phí nhiên liệu tăng, các hãng có xu hướng điều chỉnh tăng giá vé, từ đó có thể làm giảm nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là nhóm khách du lịch nhạy cảm với giá. Ngoài ra, nếu khu vực Trung Đông trở nên nguy hiểm hoặc bị hạn chế bay, nhiều chuyến bay quốc tế từ Việt Nam đến châu Âu hoặc Bắc Mỹ có thể phải bay vòng, kéo dài thời gian bay và làm tăng thêm chi phí khai thác. Xung đột kéo dài cũng có thể làm tâm lý du lịch toàn cầu suy yếu, khiến lượng khách quốc tế đến Việt Nam hoặc người Việt đi du lịch nước ngoài giảm.

- Thị trường F&B cạnh tranh khốc liệt đòi hỏi NCS cần liên tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới đồng thời phải tạo ra các trải nghiệm mới để thu hút khách hàng. Với vị trí địa lý xa trung tâm thành phố và tiêu chuẩn sản xuất nghiêm ngặt là một trong các yếu tố tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm và ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh của NCS.

- Biến động chính trị toàn cầu ảnh hưởng trực tiếp đến ngành hàng không: Căng thẳng chính trị tại một số khu vực trọng điểm có thể làm gián đoạn chuỗi vận tải hàng không quốc tế, thay đổi lịch bay hoặc tần suất khai thác của các hãng có thể tác động trực tiếp đến sản lượng suất ăn và tính ổn định của kế hoạch sản xuất.

- Rủi ro gia tăng chi phí đầu vào do biến động giá năng lượng: Giá dầu thế giới có xu hướng biến động mạnh trong bối cảnh bất ổn địa chính trị, kéo theo chi phí vận chuyển, chi phí logistics lạnh và giá nhiều loại nguyên liệu thực phẩm tăng theo. Điều này gây áp lực lớn lên biên lợi nhuận.

2.2. Dự kiến các chỉ tiêu chính năm 2026:

- Chuyến bay: 52.064 chuyến, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Suất ăn: 13.881.349 suất ăn, tăng 9% so với thực hiện 2025;
- Tổng doanh thu: 969,44 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng Chi phí: 876,16 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận trước thuế: 93,3 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Lợi nhuận sau thuế: 74,6 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện 2025;
- Tổng quỹ lương: 224,8 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện 2025;
- Lao động bình quân: 778 người, bằng 99% so với thực hiện 2025;
- Về kế hoạch đầu tư:
 - + Tổng mức đầu tư: 94.875 tỷ đồng, trong đó: đầu tư chuyển tiếp trang thiết bị lẻ: 46,613 tỷ đồng (25 danh mục), đầu tư mới năm 2026 là: 48,262 tỷ đồng (bao gồm đầu tư các trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh - gồm 18 danh mục đầu tư trang thiết bị lẻ;
 - + Khối lượng hoàn thành: 89,877 tỷ đồng; Giải ngân: 92,503 tỷ đồng;
 - + Tiến độ triển khai: sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch SXKD, Công ty sẽ tổ chức triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, điều chỉnh lại kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD; đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động

kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế và thông báo cho các cổ đông kết quả thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Hồng Minh